

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**  
**Tập 221**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Bình Minh**

**Thời gian: 14.12.2010**

**Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống! Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 271, bắt đầu xem từ câu thứ nhất.

“Ở trên nguyện thứ 19 là nhân, nguyện thứ 20 là quả của nó. Nếu người phát tâm niệm Phật như nguyện thứ 19, tức khi lâm mạng chung, Di Đà và chư vị Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, cùng đến tiếp dẫn, hiện ra trước người đó, trải qua một khoảnh sát na, chỉ thời gian rất ngắn, căn cứ Đại Tập Kinh tức 48 phút ngày nay. Người này vãng sanh đến Cực Lạc Tịnh độ, làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Trên đây là thứ 20, nguyện lâm chung tiếp dẫn”. Ở trước chúng ta học đến đây, bây giờ chúng ta xem tiếp.

“Hiện rõ quả giáo tha lực, phương tiện diệu dụng không thể nghĩ bàn. Đây đủ sự trói buộc, nhưng phàm phu có thể đời nghiệp hoặc vãng sanh, đều do nguyện này của Phật Di Đà. Lâm chung thánh chúng hiện tiền, sức mạnh từ bi nhiếp thọ”. Chúng ta xem đến đây.

Hai nguyện này, niệm Phật là nhân, thành Phật là quả. Ở đây Hoàng Niệm Lão giải thích cho chúng ta “hiện rõ quả giáo”, quả Phật của thế giới tây phương Cực Lạc, thế giới Cực Lạc là quả độ, vì sao vậy? Vì đến đó là thành Phật. Trong quá trình tu học này là nhân, đến đó là thành Phật. Người ở thế giới tây phương Cực Lạc, cho dù là cõi đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, cũng có thể nói họ là pháp tánh thân. Pháp tánh thân là quả thân, thân hiện tại của chúng ta là thân nghiệp báo. Thân nghiệp báo có sanh tử, có luân hồi, quả thân không có. Người đời nghiệp vãng sanh chưa đoạn tận tập khí phiền não, đến thế giới Cực Lạc sao liền chứng quả được? Đây là oai thần bổn nguyện của 48 nguyện gia trì, không phải tự mình tu được, là Phật A Di Đà giúp ta. Giúp ta cũng phải có điều kiện, điều kiện gì? Nghĩa là phải thâm tín đối với Phật A Di Đà, đây là điều kiện thứ nhất. Điều kiện thứ hai là tiếp thu sức gia trì của ngài. Nếu không tin chính mình, cảm thấy bản thân tội nghiệp sâu nặng, sao dám nhận sức gia trì của Phật? Khách sáo như thế là coi như xong, điều này không được khách sáo, nhất định phải đón nhận, đây là điều kiện thứ hai. Điều kiện thứ ba là phải y

giáo phụng hành, hành là gì? Hành ở đây chính là buông bỏ, nếu ở đây không buông bỏ được thì không thể vãng sanh. Đây là tín nguyện hạnh, không phải hạnh nào khác, mà là phải buông bỏ. Thông thường người ta nói hạnh là niệm Phật A Di Đà, ở đây chúng ta nói không phải là niệm Phật A Di Đà, mà là buông bỏ. Buông bỏ một câu Phật hiệu là đủ, không buông bỏ mười vạn câu Phật hiệu cũng không đi được, không thể không biết điều này. Đối với thế gian này hoàn toàn không có chút lưu luyến nào, đây gọi là thực hành. Còn chút lưu luyến nào cũng không được, tuy có tín nguyện cũng không đi được. Bởi vậy cần phải đầy đủ ba điều kiện này.

Đây là quả giáo, quý vị thấy không phải tự lực, mà là tha lực, hoàn toàn là Phật A Di Đà, ngài đại từ đại bi, đem công đức tu tập của mình, trong kinh nói năm kiếp, năm kiếp là tu thế giới Cực Lạc. Trước năm kiếp đó, là ngài tu thành từ trong vô lượng kiếp. Đặc biệt năm kiếp này là vì chúng ta mà tu, quả thật là phương tiện diệu dụng không thể nghĩ bàn.

“Cụ phước phàm phu”, phước nghĩa là phiền não, phiền não như sợi dây trói buộc chúng ta lại không thể nhúc nhích, đây là thật. Phàm phu đúng là suốt đời đều do mạng, hoàn toàn không do người. Trong kinh Đức Phật nói rất hay: “dục tri tiên thế nhân”, đời trước chúng ta tạo nhân gì. “Kim sanh thọ giả thị”, tức là những gì đời này nhận lãnh, quả báo, đây là nghiệp báo. “Dục tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị”, đời sau ta chịu quả báo như thế nào, đều do hành vi ngôn ngữ tạo tác trong đời này của mình gây nên. Đời này gây nhân, đời sau quả sẽ chín muồi. Không học Phật không biết, học Phật rồi mới hiểu. Đời sau mặc dù làm chuyển luân thánh vương, làm đại phạm thiên vương, ma hê thủ la thiên vương, phước báo đó rất lớn, nhưng không ra khỏi luân hồi lục đạo. Tuy thọ mạng của thiên vương rất dài, nhưng cũng đến lúc kết thúc, thọ mạng kết thúc cũng phải chết, sau khi chết cũng phải đọa lạc, họ không thể tiến lên. Khi hưởng hết phước, những nghiệp bất thiện tạo ra trong đời quá khứ lại hiện tiền. Đây là nguyên nhân vì sao họ đọa lạc, ác nghiệp của họ chưa tiêu.

Trong đời này của chúng ta, gặp phải mọi sự không như ý đều phải dùng tâm cảm ân, vì sao vậy? Như vậy mới tiêu nghiệp. Nếu dùng tâm oán hận, không những không tiêu mà còn nặng thêm. Quý vị xem, chỉ trong một niệm này. Người ta hủy báng cũng được, sỉ nhục cũng được, hãm hại cũng được, tất cả đều là tiêu nghiệp chướng, không thể không đón nhận. Việc tốt, không phải xấu! Đời này ta hưởng phước hay thọ báo, đó cũng gọi là tiêu nghiệp chướng, tiêu nghiệp chướng gì? Tiêu nghiệp chướng của thiện nghiệp, nghiệp có thiện ác. Hưởng phước là tiêu thiện nghiệp mình tu được; chịu tội nghĩa là tiêu tội nghiệp bất thiện, tất cả đều đang tiêu nghiệp. Tiêu hết nghiệp, tâm thanh tịnh liền hiện tiền. Ai tiêu hết nghiệp?

A la hán tiêu hết nghiệp, thiện ác nghiệp đều tiêu hết mới ra khỏi luân hồi lục đạo. Nếu làm việc tốt mà chấp tướng, không ra khỏi luân hồi lục đạo, phải thọ báo trong ba đường lành. Làm việc xấu, thọ báo trong ba đường ác. Đều không ra khỏi được, điều này không thể không biết. Quý vị xem, hưởng phước có tạo nghiệp chướng? Chúng ta dùng nhân gian mà nói, người giàu có, không nói gì khác, chỉ đơn giản nói đến chuyện ăn uống, mỗi bữa ăn đều có thịt chúng sanh. Trong kinh Đức Phật nói rất hay, ăn nó nửa cân phải trả nó tám lạng. Nợ mạng phải đền mạng, nợ tiền phải trả tiền, cho nên không phải việc tốt.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni phước báo lớn, không xuất gia là ngài làm quốc vương. Ngài xuất gia, đi khất thực, có phước không hưởng, vì sao vậy? Vì đã tiêu hết. Thực tế mà nói, vào trong lục đạo nghĩa là để tiêu nghiệp. Tiêu, không tạo nữa mới thật sự tiêu hết, vừa tiêu vừa tạo vĩnh viễn không tiêu hết, phải hiểu đạo lý này.

Chúng ta cần đoạn ác tu thiện chướng? Cần, đoạn ác không chấp tướng đoạn ác nghiệp sẽ tiêu, tu thiện không chấp tướng tu thiện. Phải tinh tấn nỗ lực mà làm, đồng thời lại phải tương ưng với đại tam không tam muội, nghiệp chướng sẽ tiêu hết. Tu như thế nào? Ở trước kinh này nói rất nhiều, ở sau cũng nói rất nhiều. Phật Bồ Tát từ bi, không ngừng nhắc nhở chúng ta, bao gồm thiện nhân ở thế gian cũng không ngoại lệ. Thiện nhân thế gian nói, nếu thật sự lãnh hội một cách sâu sắc, thế pháp liền biến thành Phật pháp. Ví như Khổng tử nói: “quân tử cư kỳ thất”, ở trong nhà của mình, miệng nói ra một lời thiện, “tác thiên lý chi ngoại ứng chi”, có sức ảnh hưởng lớn như thế. Quân tử tâm thiện, ngôn ngữ thiện, hành vi thiện họ ở đây, thì khắp vùng này chịu sự giáo hóa của họ. Ngoài ngàn dặm đều chịu ảnh hưởng, huông gì gần hơn!

Chúng ta lãnh hội sâu sắc hơn, một người niệm Phật, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, miệng niệm Phật A Di Đà, hành 48 nguyện của Phật A Di Đà. Ảnh hưởng của họ không chỉ ngàn dặm, trong kinh nói với chúng ta là biến pháp giới hư không giới. Chúng ta đọc Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán không phải nói rất rõ ư, ý niệm vừa khởi lên liền chu biến pháp giới, liền xuất sanh vô tận, hàm dung không hữu. Cùng một đạo lý. Nếu ở trong nhà mình, nói ra lời bất thiện, tức trái với ngàn dặm bên ngoài, huông gì ở xung quanh. Ý niệm bất thiện, tư tưởng bất thiện, trong Phật pháp đều biến pháp giới hư không giới. Gần là tam đồ lục đạo, ngoài ngàn dặm, xa là pháp giới hư không giới, bởi thế tâm không được bất thiện. Thiện trong các điều thiện, đại thiện vô cùng thù thắng chính là Phật A Di Đà, vì sao vậy? Vì Phật A Di Đà là tánh đức, Phật A Di Đà là tự tánh. Trong Tam Thời Hệ Niệm, thiên sư Trung Phong nói: Tâm ta tức là Phật A Di Đà,

Phật A Di Đà tức là tâm ta. Đây là thật, hoàn toàn không phải giả. Nhưng hiện nay người niệm Phật như thế nào? Người niệm Phật trong tâm không có Phật A Di Đà, trong tâm có Phật Bồ Tát khác, là chánh trong thiên lệch. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà là chánh trong chánh, nhận thức được điều này không dễ. Được bao nhiêu người học Phật nhận thức được như thế? Thật sự nhận thức được như thế, trong tâm mới thật sự có Phật A Di Đà. Người có Phật A Di Đà, như ở đây nói: “Phàm phu đầy đủ phiền não có thể đối nghiệp vãng sanh”, có thể chiêu cảm Phật Bồ Tát tùy thời đến tiếp dẫn. Nghĩa là nói tuy ta đầy đủ tất cả mọi thứ phiền não, nhất phàm phiền não cũng chưa đoạn. Ta có nhận thức này, có tín tâm kiên định như thế, muốn khi nào vãng sanh Phật liền đến tiếp dẫn. Vì sao vậy? Vì một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Ta với Phật Bồ Tát niệm niệm cảm ứng đạo giao, đạo lý là như thế. Về lý có thể nói như thế, thế thì về sự không có vấn đề gì, như vậy mới thật sự gọi là đoạn nghi sanh tín.

Đại sư Ngẫu Ích nói, vãng sanh thế giới Cực Lạc được hay không, hoàn toàn dựa vào có tín nguyện hay không. Nếu tin thật nguyện thiết, trường hợp này tôi tin cổ kim trong ngoài đều rất nhiều. Pháp sư Doanh Kha thời nhà Tống là một tỳ kheo phá giới, tự biết những gì mình tạo trong đời này chắc chắn đọa địa ngục. Ông rất sợ hãi, xin đồng học nghĩ cách giúp ông, đồng học khuyên ông niệm Phật A Di Đà cầu sanh Tịnh độ. Ông sợ cái khổ của địa ngục, nên thực hành không hoài nghi, y giáo phụng hành. Ông niệm Phật ba ngày ba đêm, cảm ứng được Phật A Di Đà. Đức Phật nói, người còn mười năm thọ mạng, mười năm sau khi mạng chung, khi thọ mạng hết ta đến tiếp dẫn người. Sự không cần, không cần mười năm thọ mạng, muốn đi ngay lúc này. Phật A Di Đà đồng ý, thôi vậy, ba ngày sau ta đến tiếp dẫn người. Ba ngày sau sự thật sự vãng sanh, đây không phải giả.

Trường hợp giống như sư Doanh Kha rất nhiều, không phải chỉ mình sư. Những người đó có thể làm được, vì sao ta không làm được? Họ ở thế gian này, có thể trí tuệ không bằng chúng ta, tài cán không bằng chúng ta, rất nhiều điều không bằng chúng ta, nhưng người ta đến thế giới Cực Lạc làm Phật, còn chúng ta mọi thứ đều hơn người khác, tốt hơn người khác, nhưng chúng ta vẫn trầm luân trong luân hồi lục đạo. Đây là nguyên nhân gì? Đối với thế giới tây phương cực lạc, đối với Phật A Di Đà, đối với bản nguyện Di Đà, nhận thức này không bằng người ta, chỉ một điểm như thế.

Rất nhiều trường hợp đều bày ra trước mắt chúng ta, mở to mắt mà không nhìn thấy, chổng tai lên vẫn không nghe thấy, đây gọi là gì? Đây gọi là hồ đồ, mê hoặc điên đảo. Chơn chánh niệm Phật, ở trước mắt chúng

ta, có người nói với tôi. Bắt đầu niệm Phật, niệm khoảng hai ba năm hiệu quả liền xuất hiện, vô cùng thù thắng. Người nhà không tin, thấy sự chuyển biến của ông làm cảm động cả gia đình, cảm động những người xung quanh. Trong xã hội hiện nay vẫn có, tôi tin không chỉ mình họ.

Cho nên chúng ta nhận thức pháp môn này là quả giáo, là tha lực, là phương tiện diệu dụng chân thật. Có thể giúp hàng phàm phu nghiệp chướng sâu nặng chúng ta, ngay trong đời này, vãng sanh tức là thành tựu viên mãn. Khi lâm mạng chung như trong kinh nói, Phật A Di Đà và hàng thánh chúng đến tiếp dẫn.

Bên dưới trích dẫn lời đại sư Linh Chi thời nhà Tống: “Phàm người khi lâm chung, thần thức vô chủ, nghiệp thiện ác đều hiện tiền. Hoặc khởi ác niệm, hoặc khởi tà kiến, hoặc sanh hệ luyến, hoặc phát điên rồ. Ác tướng không chỉ có một, đều gọi là điên đảo”. Trong Kinh A Di Đà nói: “Nhất tâm bất loạn, tâm bất điên đảo”, người này nhất định vãng sanh. Thế nào gọi là điên đảo? Trong này đưa ra rất nhiều trường hợp, phàm phu khi lâm chung, niệm Phật cũng không ngoại lệ. Người niệm Phật công phu và định lực chưa đủ, khi lâm mạng chung oán thân trái chủ đều xuất hiện. Những ai là oán thân trái chủ của ta? Có thể là người ta thương yêu nhất. Họ cũng tâm tốt ý tốt, quý vị bệnh thành ra như thế, nhanh chóng đưa đi cấp cứu, đây không phải là việc tốt ư? Ở trong phòng cấp cứu chịu những đau đớn đó, cảm thọ của người khi lâm chung chẳng khác gì ở địa ngục. Họ sanh khởi tâm sân hận rất lớn đối với quý vị, tâm sân hận vừa sanh khởi lập tức đọa vào địa ngục.

Trong kinh Đức Phật dạy, phàm người khi lâm chung, tắt thở, không còn thở, trong vòng tám tiếng không được đụng đến họ. Không những không thể đụng đến thân thể họ, đến giường của họ cũng không được đụng đến, sợ họ sanh phiền não. Họ sanh phiền não liền đi vào ba đường ác, quý vị xem đáng sợ biết bao! An toàn nhất là 12 tiếng, thần thức thật sự rời khỏi thân thể, lúc này đụng vào họ thì không sao, họ đã rời đi. Thông thường tám tiếng đồng hồ chưa rời đi.

Chúng tôi cũng tận mắt chứng kiến, từng gặp trường hợp này. Lâm chung vừa mới tắt thở, lập tức đưa đến phòng cấp cứu. Cũng có bác sĩ sẽ hỏi người nhà quý vị có cần cấp cứu không, người học Phật sẽ nói với họ không cần, bác sĩ cũng tán thành. Họ có kinh nghiệm, họ hiểu nỗi khổ phải chịu khi cấp cứu, không nên! Thường thức này chúng ta không thể không biết.

Lúc này họ đi quả là thần thức vô chủ, thông thường chúng ta gọi là linh hồn rời thân thể này. Rời khỏi thói quen sinh hoạt bình thường của mình, đột nhiên đến một nơi hoàn cảnh rất xa lạ. Lúc này như thế nào? Nghiệp thiện ác tạo trong cuộc đời, nghiệp tập chủng tử đều hiện tiền, đến đâu đâu thai? Đức Phật dạy: “nghiệp tập chủng tử cường giả tiên khiên”, sức mạnh của chủng tử nào mạnh, nó sẽ dẫn họ đến đường đó. Đây gọi dẫn nghiệp, dẫn dắt họ đâu thai vào một đường trong lục đạo.

Như vậy chúng ta thử nghĩ xem, chúng ta nghiệp lực thiện mạnh hay nghiệp lực ác mạnh, chúng ta sẽ biết mình đi vào đường nào. Đa phần tự mình có thể rõ ràng. Tập khí tham rất nặng, ta tham tài hay là tham sắc, hay là tham danh, tham lợi dưỡng, ta đến cõi nào, đại khái đều tương đương. Tham tâm là quý đạo, tâm sân hận là đường ngạ quỷ. Ngu si tức ở đây gọi là điên đảo, không chú ý, ngu si đa phần ở trong đường súc sanh.

Niệm niệm nhân nghĩa đạo đức, cổ nhân gọi là luân thường đạo đức. Mỗi niệm nghĩ đến điều này là đi đến cõi người. Mỗi niệm là thập thiện, lợi tha không phải tự lợi, đi lên cõi trời. Chúng ta tự nghĩ xem, ý niệm nào của mình mạnh? Đều huân tập trong cuộc sống hằng ngày, mà chúng ta không hề hay biết. Tự mình có thể biết, mọi lúc mọi nơi ta nghĩ những gì.

Quy kết đến sau cùng, bất luận ý niệm nào đều không bằng ý niệm về Phật A Di Đà. Nếu thật sự rõ ràng minh bạch, ta mới buông bỏ vạn duyên, nhất hướng chuyên niệm. Vì sao vậy? Vì một niệm sau cùng khi lâm chung, chỉ có niệm này, niệm niệm tương ưng với Phật A Di Đà. Đây là chánh niệm, là chánh nghiệp của người niệm Phật, nghiệp nghĩa là tạo tác. Những việc lợi ích chúng sanh khác, vấn đề chánh pháp cửu trú, đều đặt ở vị trí thứ hai, thứ ba, việc niệm Phật đặt lên hàng đầu. Đến thế giới tây phương Cực Lạc thành Phật, vấn đề lợi ích chúng sanh hay chánh pháp cửu trú, mới làm được một cách viên mãn. Bản thân không phải A Duy Việt Trí Bồ Tát, A Duy Việt Trí là viên chứng tam bất thoái. Viên là viên mãn, thật sự chúng được vị bất thoái, hành bất thoái, niệm bất thoái. Kinh Hoa Nghiêm nói là pháp thân Bồ Tát viên giáo sơ trụ trở lên. Mỗi người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, cho dù là tạo tội ngũ nghịch thập ác, như ở trước chúng ta đã học, niệm Phật cũng có thể vãng sanh. Sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc “đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát”, không có ngoại lệ.

Từ đây chúng ta biết, biết rất rõ ràng, sanh đến thế giới Cực Lạc là thành Phật. Trong kinh điển đại thừa nói, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Sanh đến thế giới Cực Lạc, thật ra bản thân chúng ta không có công phu này, nhờ 48 nguyện của Phật Di Đà gia trì. 48

nguyện là nói cho ai? Không phải nói cho người khác, là nói cho chính mình, đây là điều mà người học Phật chúng ta nhất định phải thừa nhận. 48 nguyện của Phật A Di Đà mục đích là độ chính mình, không phải người khác, trực tiếp gánh vác!

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng bộ Kinh Vô Lượng Thọ này cho ai? Là giảng cho ta, ta có nhân duyên nên Phật giảng cho ta nghe, không phải nói cho người khác. Sau đó quý vị thấy tâm mình, mới thật sự đạt đến thân thiết, mới thật sự cảm ân Đức Phật. Mở kinh ra đối diện Phật Di Đà, chân thành cung kính như thế, đây là nhân tố đầu tiên chúng ta nhận được lợi ích từ kinh giáo.

Ta nghe kinh giáo bao nhiêu năm vẫn còn mê hoặc, nguyên nhân là gì? Vì chưa đủ tâm chân thành cung kính đối với kinh giáo. Pháp thế xuất thế gian, một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Ai đầy đủ mười phần thành kính? Phải chính mình mới được. Đừng yêu cầu người khác, đừng xem người khác, mà phải hồi quang phản chiếu, phải xem lại chính mình. Khi chúng ta lâm mạng chung, ý niệm nào khởi lên? Ý niệm niệm Phật khởi lên. Đối với Phật A Di Đà, đối với thế giới Cực Lạc khởi lên ý niệm cảm ân, họ có thể không vãng sanh ư? Phật có thể không tiếp dẫn ư? Lúc này niệm lực của chúng ta không đủ để sanh khởi ác niệm. Trong cuộc sống hằng ngày, bản thân nhất định phải biết. Trong cuộc sống, chúng ta quên ý niệm về Phật, trong Phật pháp gọi là thất niệm, chúng ta bị thất niệm. Ta khởi tâm động niệm là nghĩ chuyện này nghĩ chuyện kia, nghĩ những gì? Nếu nghĩ đến tự tư tự lợi, nghĩ đến danh văn lợi dưỡng, nghĩ đến ngũ dục lục trần. Quý vị phải biết, đây là nghiệp luân hồi. Nghĩ tức là tạo luân hồi, ý đang tạo. Nếu nói, nói là khẩu đang tạo. Còn như có những hành vi này, là thân đang tạo. Ba nghiệp thân khẩu ý đều đang tạo.

Nếu nghĩ không phải vì mình, hiện nay thiên tai rất nhiều, nghĩ phương pháp để giúp thế giới này, cứu độ chúng sanh khổ nạn, đây là nghiệp thiện. Trong thiện nghiệp vẫn có mình trong đó, cái tôi đang tạo, như vậy không thể ra khỏi luân hồi lục đạo. Tâm này được sanh lên cõi trời, đây là nghiệp của trời người. Phước thiện ít sanh vào cõi người, phước thiện lớn sanh lên cõi trời. Đều xem bình thường chúng ta khởi tâm động niệm nghĩ đến điều gì. Khởi tâm động niệm nghĩ đến chánh pháp cửu trú, nghĩ đến chúng sanh khổ nạn, trong này không có cái tôi. Trong Kinh Kim Cang nói: vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến, đây là Phật đạo. Đừng hỏi người khác, bản thân mình rõ ràng hơn bất kỳ ai. Buổi tối ngủ ta thường nằm mộng, mộng thấy những gì? Cảnh giới trong

mộng chính là lúc phát hiện thiện ác nghiệp chủng, phát hiện lúc còn trong mộng. Sau khi tỉnh dậy phải có tâm cảnh giác, vì sao vậy? Vì người khi lâm chung giống như giấc mộng vậy. Bây giờ cảnh giới trong mộng, chính là cảnh giới phảng phát như lúc lâm chung, quý vị biết phải như thế nào? Nghĩ đến điều này, tâm cảnh giác mới có thể khởi lên, không thể không sợ. Còn muốn trầm luân trong luân hồi lục đạo chăng? Luân hồi rất khổ! Đặc biệt là sanh trong thời đại này, không dễ cảm nhận được thái bình thanh thế, loạn thế thì rất rõ ràng, còn làm điều này chăng? Không thể tiếp tục làm, phải nghĩ cách ra khỏi luân hồi. Ra khỏi luân hồi, ngoài niệm Phật ra, phương pháp khác đều rất khó. Một câu chắc như đinh đóng cột, dựa vào năng lực chính mình không làm được. Niệm Phật là dựa vào nguyện lực của Phật A Di Đà, nên nhớ rằng đây là pháp môn tha lực.

Bây giờ chúng ta phải thường nghĩ đến, ta có khởi ác niệm chăng? Ta còn có tà kiến chăng? Tà kiến, dùng năm loại lớn trong kinh Phật nói, luôn luôn kiểm điểm mình. Thứ nhất là thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến. Tất cả mọi kiến giải sai lầm này ta có chăng? Có phải làm sao? Cổ nhân dạy chúng ta: “không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”. Nghĩa là khởi niệm là điều đương nhiên, vì sao vậy? Vì ta là phàm phu. Nếu ta không khởi niệm này, ta là thánh nhân chứ không phải phàm nhân nữa. Phàm phu lục đạo đâu có đạo lý không khởi ý niệm! Rất bình thường.

Tổ sư đại đức dạy chúng ta như thế nào? Thay đổi nó, dùng danh hiệu Phật A Di Đà thay thế vào. Niệm đầu tiên tà niệm khởi lên, ý niệm tự tư tự lợi khởi lên, niệm thứ hai là A Di Đà Phật. Đây gọi là niệm Phật, gọi là biết niệm. Vấn đề này trong cuộc sống hằng ngày phải thuần thực nó, học hằng ngày, nỗ lực học, học thuộc. Tà niệm vừa khởi lên, niệm thứ hai là A Di Đà Phật. Ý niệm tham sân si là ác niệm, ác niệm vừa khởi lên lập tức A Di Đà Phật, tà niệm khởi lên liền A Di Đà Phật.

Hệ luyện nghĩa là trong tâm có lo lắng, quý vị xem người già rất quan tâm con cháu. Con cái đã lớn không cần quan tâm chúng, cháu còn rất nhỏ nên rất thương yêu chúng, đó gọi là hệ luyện.

Tôi cũng từng nói với quý vị rất nhiều lần, có một năm đón tết tôi ở Đài Bắc. Có một bà cụ đến chúc tết tôi nói rằng, thầy ơi hiện tại công phu của con không tệ lắm, tất cả đều buông bỏ, nhưng vẫn còn một việc chưa buông bỏ được. Tôi hỏi là điều gì? Là chưa buông được đứa cháu. Tôi bày cho cụ, bà đem đứa cháu của mình đổi thành A Di Đà Phật, như vậy sẽ thành công. Khi lâm mạng chung bà không nhớ đến Phật, đầu tiên nghĩ đến là đứa cháu, điều này rất phiền phức. Ý niệm nghĩ đến cháu này, đứa cháu lớn lên cưới vợ sanh con, có thể bà đầu thai trở thành con của cháu



mình, đây là hệ lụy! Không được, không được tập thành tâm tham lụy, phải buông bỏ tất cả.

Điên cuồng ngang ngược, ngày nay chúng ta gọi họ là bệnh thần kinh, thần kinh không bình thường, thế gian nói họ bị điên. Hạng người này rất đáng thương, đây đều là hiện tượng của tội nghiệp. Bởi vậy tội ác không chỉ có một thứ, nhiều vô cùng, đều gọi là điên đảo. Khi lâm mạng chung mà điên đảo, nghiệp luân hồi hiện tiền. Chướng ngại ta niệm Phật, chướng ngại việc vãng sanh, điều này rất đáng sợ. Khi lâm mạng chung được mấy người không điên đảo? Rất ít, đúng là quá ít, người tu hành lâu năm cũng không ngoại lệ. Đây là nguyên nhân gì? Là oán thân trái chủ đến trả thù. Nếu nợ mạng họ đến đòi mạng, nếu nợ tiền họ đến đòi tiền. Lúc này toàn bộ đều đến, mà họ còn biến hóa. Nếu họ hiện tướng của mình, quý vị vừa nhìn liền nhận ra, như vậy quý vị tìm cách trốn tránh họ. Họ biến thành gia thân quyến thuộc của quý vị, giống như trong Kinh Địa Tạng nói vậy.

Người khi lâm mạng chung, đầu óc tỉnh táo, họ nói với người bên cạnh, tôi thấy người đó ở ngoài cửa. Đều là người đã chết mà trước đây họ quen, phải chăng là thật? Chưa chắc, đó là ai? Là oán thân trái chủ, biến thành gia thân quyến thuộc đến đem họ đi. Sau khi dẫn đi, biến trở về lại, lúc đó trốn cũng không được, vấn đề này rất nhiều. Trong kinh điển Đức Phật nói rất rõ ràng, Đạo giáo cũng nói rất rõ. Quý vị thấy trong Ngọc Lịch Bảo Sao nói, đều là thật không phải giả, không phải mê tín, cũng không phải gạt người. Ta không biết, đến lúc đó phải chịu khổ nạn!

Người xưa dạy người, không được có tâm hại người, nhưng không thể không có tâm phòng người. Trong Phật pháp đến tâm phòng người cũng không nên có, không cần phải phòng, tâm phải đạt được thuận tịnh thuận thiện, phòng họ làm gì? Ta có tâm phòng người, nghĩa là chưa buông bỏ thân kiến, thân kiến là thuộc về tà kiến.

Cho nên nhất tâm hướng Phật, không có điều gì không kiết tường, lúc lâm chung được Phật gia trì. Oán thân trái chủ nhìn thấy thế, có cảm tưởng như thế nào? Rất khâm phục, quý vị niệm Phật thành công, đã làm Phật. Họ cần đòi nợ nữa chăng? Không cần nữa, họ cung kính, muốn học tập theo quý vị. Quý vị làm Phật, họ đến cầu xin được độ. Nhất định quý vị đến độ họ, vì sao vậy? Vì họ có duyên với quý vị. Bất luận là thiện duyên hay ác duyên, chỉ cần có duyên, Phật độ người có duyên. Bản thân ta thành tựu, oán thân trái chủ của mình đều được độ, sao họ không hoan hỷ được! Người có ân với ta cũng hoan hỷ, người có oán với ta cũng hoan hỷ, tâm bình đẳng hiện tiền.

“Cho thấy phàm phu nghiệp nặng, giây phút lâm chung, càng nhiều điên đảo”. Đây là một việc khiến người vô cùng cảm thán. “Lại bị bốn nỗi khổ lớn bức bách, thông khổ vô cùng, làm sao có thể chánh niệm trì danh”. Vào lúc này đa số mọi người điều như thế. Bốn đại này là nói bệnh khổ, con người khi lâm chung sắp tắt thở, thần thức lìa khỏi thân xác, nỗi đau đớn này trong kinh điển dùng một câu để hình dung, “giống như rùa sống thoát xác”. Giống như con rùa sống, lột mai của nó ra vậy. Con người khi lâm chung, thần thức lìa khỏi thân thể, nỗi đau đớn cũng giống như thế, vì sao vậy? Vì họ có thân kiến, họ cho rằng thân là chính mình, họ tham luyến thân này cho nên phải chịu nỗi khổ như vậy. Vì sao Phật dạy người phá thân kiến? Thật sự phải dưỡng thành, đây là chân tướng sự thật, thân không phải ta, thân là ta sở hữu, như áo quần vậy, ta sở hữu, cởi một chiếc áo rất đơn giản. Đến lúc lâm mạng chung, khi xả thân giống như cởi chiếc áo, không có đau đớn, họ không chấp trước thân này là ta.

Chúng ta thấy người lâm mạng chung, thông thường khi lâm chung thân thể rất cứng, như vậy là rất khô, chúng tỏ họ chấp trước thân kiến rất sâu. Lâm chung toàn thân mềm mại, họ ra đi một cách tự tại, ra đi một cách an lành, không có đau đớn. Biết thân này không phải ta, nhất định họ hướng đến một nơi tốt đẹp, không vào trong đường ác. Phàm những người vào ba đường ác, thân thể đều rất cứng.

“Lâm chung khổ bức bách, đau đớn không cùng tận, sao có thể chánh niệm trì danh?” Bởi bậy trợ niệm khi vãng sanh rất hay, có rất nhiều người dẫn dắt họ, rất nhiều người niệm Phật. Dùng từ trường này để giúp họ, giúp họ điều gì? Giúp họ hóa giải oán thân trái chủ. Câu Phật hiệu này có thể hóa giải, nhắc nhở chánh niệm, giúp họ vãng sanh. Nhiều thiện nam tử thiện nữ hơn như thế, dùng thiện niệm chánh niệm đến giúp họ. Oán thân trái chủ của họ được phước, vì thế không quấy nhiễu họ.

Ai đến quấy nhiễu họ? Người có thâm thù đại hận, không thể không báo. Vấn đề này rất đáng ghét, rất phiền phức. Oán hận này nhẹ hơn một chút lập tức hóa giải, người có thâm thù đại hận không nhiều, lúc này nhờ Phật lực gia trì, như Bồ Tát Địa Tạng, Bồ Tát Quan Âm. Lúc này linh cảm không thể nghĩ bàn.

Ở đây đưa ra một kết luận: “Nên biết phàm phu vãng sanh, không phải dựa vào tự lực”. Chúng ta nhất định phải thừa nhận điều này, đừng tưởng rằng tự mình có thể vãng sanh, như vậy là sanh khởi tâm ngạo mạn. Công phu của mình tốt như thế nào, dù tốt đến đâu cũng không được, vì sao vậy? Vì chưa đoạn phiền não, đoạn phiền não mới được! Đoạn kiến tư phiền

não mới có thể ra khỏi lục đạo, nhưng chưa ra khỏi mười pháp giới, vãng sanh phải ra khỏi người pháp giới. Kiến tư phiền não không dễ đoạn!

Ngày nay chúng ta dựa vào Phật lực như thế nào? Nghĩa là nhất tâm niệm câu Phật hiệu này, đây là Phật lực gia trì. “Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, tập thành thói quen trong cuộc sống hằng ngày. Trong tâm mỗi niệm đều là Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra phải như thế nào? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy chúng ta: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Nếu ta quán được như thế, niệm đến công phu thành phiền, niệm đến nhất tâm bất loạn là có giúp ích lớn.

Ta xem tất cả chúng sanh đều là Phật, nếu có thể xem tất cả chúng sanh đều là Phật A Di Đà, công đức của ta thật sự viên mãn. Tuy chưa vãng sanh, nhưng ta cách Phật A Di Đà và thế giới Cực Lạc rất gần. Phải chăng là Phật A Di Đà thật? Nói cho chư vị biết, là thật không phải giả. Phật A Di Đà là tự tánh Phật, người nào không có tự tánh! Phật A Di Đà là trở về tự tánh. Nếu nói thật với quý vị, nói thật quý vị không tin. Nói giả thì tin, nói thật ngược lại không tin. Ta xưa nay chưa từng rời khỏi tự tánh. Kinh điển đại thừa thường nói: “sanh Phật không hai, tánh tướng nhất như”, không hề rời xa, như vậy sao lại không phải? Đương nhiên là phải rồi. Đối với tất cả chúng sanh đều cung kính giống như Phật A Di Đà, khen ngợi như vậy, tất cả tội nghiệp của ta đều được tiêu trừ, tất cả họa hoạn đều viễn ly. Niệm niệm tương ưng với đại nguyện của Phật A Di Đà, đương nhiên được 48 nguyện gia trì, hiện tại không điên đảo, lâm chung cũng không bị điên đảo, nhất định vãng sanh.

Chúng ta hiện tại từ sáng đến tối thường điên đảo, nghĩa là thường mê hoặc. Mê hoặc, tốt hơn một chút lại giác ngộ, giác ngộ lại mê, mê rồi giác ngộ, mỗi ngày đều cứ như thế, không thể không biết. Làm sao duy trì thời gian mê ít thời gian giác nhiều, đây là tiến bộ, là công phu đặc lực. Có thể giữ được tỉnh, không điên đảo, lúc mộng cũng không điên đảo. Đối với công phu niệm Phật mà nói, như vậy là đạt được niệm Phật tam muội rồi.

Công phu tam muội có sâu cạn khác nhau, sâu nhất là lý nhất tâm bất loạn, thứ đến là sự nhất tâm bất loạn, ở trước chúng ta đều đã học, tiếp theo nữa là công phu thành phiền. Công phu thành phiền cũng có tam bối cửu phẩm, sanh vào cõi phàm thánh đồng cư. Sự nhất tâm bất loạn sanh vào cõi phương tiện hữu dư. Lý nhất tâm bất loạn sanh vào cõi thật báo trang nghiêm. Nhưng thế giới Cực Lạc là thế giới bình đẳng, phàm phu trong cõi đồng cư, được bốn nguyện của 48 nguyện gia trì, về trí tuệ, thần thông, đạo lực hầu như đều tương đồng với pháp thân Bồ Tát cõi thật báo. Đây là sự thù thắng không nơi nào sánh được của thế giới Cực Lạc, vô

cùng trang nghiêm. Vấn đề là ta phải thật sự nhận thức, mới không hề có chút hoài nghi nào, tin sâu, nguyện thiết, hành trì.

Trong thế giới hiện tại, căn bản không khác thế giới Cực Lạc, vì sao vậy? Vì cảnh giới là do tâm chuyển, đạo lý này mọi người đều hiểu, cảnh tùy tâm chuyển mà. Ý niệm vừa chuyển, thì dù ở đây cũng không khác gì ở thế giới Cực Lạc. Ở thế giới Cực Lạc ngày ngày thấy Phật A Di Đà, ở thế giới này cũng ngày ngày thấy Phật A Di Đà, tất cả chúng sanh chính là Phật A Di Đà.

Xem tiếp Hoàng Niệm Lão trích dẫn trong Viên Trung Sao, do đại sư U Khê trước tác. “Viên Trung Sao nói, chúng sanh ở thế giới Ta Bà, tuy có thể niệm Phật, nhưng kiến tư phiền não cuộn cuộn quả thật chưa chế ngự, có thể làm cho tâm không điên đảo, vốn không phải tự lực có thể làm được, mà hoàn toàn nhờ Phật Di Đà đến cứu độ. Tuy không chánh niệm mà có thể chánh niệm, cho nên được tâm không điên đảo, tức được vãng sanh”. Đoạn này trong Viên Trung Sao nói rất hay.

Chúng sanh ở thế giới Ta Bà, đây là nói đại thế giới, khu vực giáo hóa của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni lớn bao nhiêu? Không phải địa cầu này, đây chỉ là một góc nhỏ trong khu vực giáo hóa của ngài. Phạm vi Thế Tôn giáo hóa, là một đại thiên thế giới.

Trước khi tôi chưa quen Hoàng Niệm Lão đều cho rằng, đơn vị thế giới trong kinh Đức Phật nói là một thái dương hệ. Các bậc cổ đức không nói rõ ràng vấn đề này, các bậc cao tăng cận đại cũng đa phần đều cho rằng là thái dương hệ. Tuy chúng tôi có hoài nghi, nhưng các bậc cổ đức đều nói như thế, chúng tôi cũng nói theo như thế. Hoàng Niệm Lão là người học khoa học, ông nói rằng, thực tế mà nói một đơn vị thế giới là một hệ ngân hà. Ông nói trong kinh nói rất rõ ràng, mặt trăng và mặt trời chạy quanh eo núi tu di, nghĩa là chạy tròn ở giữa núi tu di. Núi tu di là trung tâm của một đơn vị. Các nhà thiên văn học nói, đích thực hệ thái dương xoay quanh hệ ngân hà, hệ ngân hà là một đơn vị thế giới. Một ngàn đơn vị thế giới mới gọi là một tiểu thiên thế giới, nghĩa là một ngàn hệ ngân hà là một tiểu thiên thế giới. Một ngàn tiểu thiên thế giới là một trung thiên thế giới. Một ngàn trung thiên thế giới là một đại thiên thế giới. Cho nên nó là nhân 3000, gọi là tam thiên đại thiên thế giới. Tam thiên đại thiên thế giới, trên thực tế là một đại thiên thế giới, bao nhiêu hệ ngân hà? 10 ức hệ ngân hà, phạm vi hóa độ chúng sanh của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là mười ức hệ ngân hà. Chúng ta là một tinh cầu nhỏ trong hệ ngân hà, chúng ta không thể không biết điều này.

Cho thấy thế giới này lớn biết bao, chúng sanh nhiều đến nhường nào! Đức Phật giáo hóa chúng sanh, đáng dùng thân gì để độ ngài liền thị hiện thân đó. Phật ở đâu? Phật ở khắp mọi nơi mọi lúc, bây giờ chúng ta hiểu được câu nói này, trước đây quả thật không hiểu. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng, trong Hoàn Nguyên Quán nói càng rõ ràng hơn. Một niệm chu biến pháp giới, xuất sanh vô tận, hàm dung không hữu. Chu biến pháp giới là không lúc nào không có, hàm dung không hữu là không nơi nào không có, quả thật là “tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”. Ở đâu chúng sanh có cảm, ngài lập tức ứng đến đó.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ứng, Phật A Di Đà cũng ứng, tất cả Chư Phật Bồ Tát không ai không khởi cảm ứng đạo giao. Những đạo lý này được khoa học hiện đại chứng minh, cho nên chúng ta rất cảm ơn các nhà khoa học này. Họ giúp chúng ta, khiến chúng ta đối với kinh Phật có thể nghiệm sâu sắc hơn, có nhận thức càng thấu triệt hơn. Đặc biệt là đối với người niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, giúp ích rất lớn.

Mấy câu này trong Viên Trung Sao, nói đến chúng sanh trong thế giới Ta Bà, tức không phải địa cầu này, là 10 ức hệ ngân hà, chúng ta rất khó tưởng tượng. Tuy có thể niệm Phật nhưng không đoạn được kiến tư phiền não. Trong kinh Phật nói rất rõ ràng, tam giới 88 phẩm kiến hoặc, 81 loại tư hoặc, ta đoạn như thế nào! Không đoạn được nghĩa là không ra khỏi, nhất định phải đoạn tận mới có thể vượt thoát luân hồi lục đạo. Câu bên dưới nói rất hay, không những chưa đoạn, đến chế ngự cũng chưa được, pháp môn Tịnh độ gọi là đời nghiệp vãng sanh. Nghĩa là biết ta không thể đoạn, nhưng cần phải chế ngự nó. Chúng ta hiện nay có thể chế ngự chăng? Có thể, không phải dựa vào sức của mình, mà là Phật A Di Đà gia trì khiến ta chế ngự được. Sự gia trì này rất rõ ràng, trong tâm ta có Phật A Di Đà, trên miệng niệm Phật A Di Đà, đây chính là Phật A Di Đà gia trì. Nếu không niệm Phật A Di Đà, không được Phật gia trì. Niệm Chư Phật Bồ Tát khác hoặc trì chú cũng được, nhưng sức gia trì không rõ ràng như Phật A Di Đà, không lớn như thế. Không thể không biết điều này.

Điều này ví như chúng ta gia nhập vào một đoàn thể vậy, đoàn thể của Phật A Di Đà lớn bao nhiêu, biến pháp giới hư không giới. Tất cả Chư Phật Như Lai khắp mười phương ba đời không ai không khen ngợi. Khen ngợi Phật A Di Đà là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy Tỳ Lô Giá Na Như Lai Quý vị thấy trong hội Hoa Nghiêm, Văn Thù, Phổ Hiền dẫn đầu 41 vị pháp thân đại sĩ đến thế giới Cực Lạc, nghe giáo huấn của Phật A Di Đà, tình hình này là sao! Chúng ta có lý do tin rằng, điều này đích thực có thể khiến cho tất cả Chư Phật Như Lai trong ba đời mười phương, hoan hỷ đến đây chiêm ngưỡng.

Không phải Tổ sư Tịnh tông tự khuếch đại pháp môn này là đệ nhất pháp môn, không phải đâu, nếu nghĩ như vậy là sai lầm rồi. Nó đích thực là đệ nhất pháp môn mà Chư Phật độ chúng sanh thành Phật đạo, có thể nói nó vốn là như vậy. Không phải khen ngợi, không phải khuếch trương.

Chúng ta tin lời trong Kinh Kim Cang nói: “Nhu Lai là chân ngữ, thật ngữ, như ngữ, bất cuồng ngữ”, ngài nói ra đều là sự thật. Là do chúng ta nghiệp chướng sâu nặng, tín tâm chưa đủ, thường có ý niệm hoài nghi xen tạp vào. Đây tức là nghiệp chướng, nghiệp chướng hiện tiền, khi nào hiện tiền bản thân không hề hay biết. Khởi lên một chút hoài nghi lập tức hiện tiền, có một chút xen tạp vào liền hiện tiền.

Chúng ta nhìn thấy hiện nay trên địa cầu thiên tai dòn dập. Ngày ngày lo lắng những thiên tai này, trong tâm nghĩ đến những thiên tai này, vì sao không nghĩ đến Phật A Di Đà, nghĩ đến thiên tai làm gì? Nghĩ đến thiên tai, thiên tai sẽ đến. Nghĩ đến Phật A Di Đà, Phật A Di Đà đến ngay. Quý vị xem rốt cuộc bên nào hay hơn? Học Phật đã nhiều năm nay, đạo lý rõ ràng này cần phải hiểu, đừng suy nghĩ lung tung nữa. Dự ngôn ra sao cũng được, tin tức của linh giới cũng được, chúng ta tiếp xúc hay gặp được, đối với họ cung kính lễ phép. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, tuyệt đối không vì lời họ nói mà dao động, như vậy là đúng. Niệm rất ráo một câu Phật hiệu, như ý kiết tường, pháp hỷ sung mãn, như vậy mới tương ứng với Cực Lạc. Suốt ngày nghĩ đến những việc đâu đâu, vậy là tương ứng với cực khổ chứ không phải Cực Lạc, hoàn toàn sai. Đây là quá trình kháng định, chúng ta hiện tại không điên đảo, lâm chung không điên đảo, quả thật đều nhờ bốn nguyện Phật A Di Đà gia trì. Ngài đến cứu bạt, bạt là bạt khổ, một câu Phật hiệu bạt trừ tất cả khổ nạn của chúng ta, từ bi cứu tế.

Chúng ta niệm câu A Di Đà Phật này, tuy không phải chánh niệm mà có thể chánh niệm. Chánh niệm là gì? Hết thảy mọi vọng niệm đều không có, đó là chánh niệm. Bây giờ chúng ta niệm Phật A Di Đà, vẫn còn tạp niệm, nhưng chúng ta có thể đem câu A Di Đà Phật này thay thế cho tất cả tạp niệm, đó nghĩa là có thể chánh niệm. Nếu không thay thế được, nghĩa là công phu câu Phật hiệu này không đặc lực, không có hiệu quả, ta phải cố gắng hơn. Cố gắng từ đâu? Từ sự buông bỏ, buông bỏ vạn duyên. Ta còn điều gì chưa buông bỏ, ta còn âu lo, còn vướng bận, có tâm sự, như vậy là không được. Khi lâm mạng chung tuyệt đối không được điên đảo, nếu lâm chung còn điên đảo, như vậy không thể vãng sanh. Bình thường phải huấn luyện nhất tâm bất loạn.

Oai thần bốn nguyện, tổng kết thành một câu Phật hiệu. Một câu Phật hiệu chính là 48 nguyện, phải hiểu đạo lý này, chân tướng sự thật cũng

như thế. Một câu A Di Đà Phật là cương lĩnh chung, là tiêu đề chung của 48 nguyện. Ta nắm bắt được nó là nắm bắt được toàn bộ, đều nắm bắt được. Quả thật như Kinh Hoa Nghiêm nói: “một là tất cả, tất cả là một”.

Bên dưới nói: “Chúng các tiểu bản như hai kinh Đường Dịch và Bi Hoa, ý này lợi ích hiển lộ”. Tiểu bản là Kinh A Di Đà, Kinh A Di Đà là Đường Dịch, Đường Dịch là đại sư Huyền Trang phiên dịch. Bây giờ chúng ta thường tụng là Tần Dịch, đại sư Cưu Ma La Thập thời Diêu Tần phiên dịch. Quý vị xem kinh đại sư Huyền Trang dịch, xem Kinh Bi Hoa, ý này rất rõ ràng. Bên dưới liệt kê cho chúng ta thấy.

“Tiểu bản Đường Dịch gọi là Xung Tán Tịnh Độ Phật Nhiếp Thọ Kinh”. Đề kinh này là đại sư Huyền Trang đặt đề mục khi ngài phiên dịch. Đại sư La Thập phiên dịch là Phật Thuyết A Di Đà Kinh, ngài trực tiếp dùng tên của Phật, rất dứt khoát.

Trong kinh văn đại sư Huyền Trang dịch có một đoạn như thế: “Khi lâm mạng chung, Vô Lượng Thọ Phật và vô lượng đệ tử Thanh Văn, các chúng Bồ Tát của ngài, trước sau vây quanh đều đến trước người đó, từ bi gia hộ, khiến tâm bất loạn”. Đại sư La Thập dịch là nhất tâm bất loạn, có thể nói như thế, không phải không thể. Đại sư Huyền Trang dịch không phải nhất tâm bất loạn, mà là nhất tâm hệ niệm. Chúng ta có thể làm được nhất tâm hệ niệm, nhất tâm bất loạn không dễ. Nhưng như thế nào? Khi lâm mạng chung nhất tâm bất loạn, lúc này Phật Bồ Tát đều đến gia trì, niệm Phật tam muội hiện tiền. Bất loạn là tam muội hiện tiền.

“Cho thấy phàm phu lâm chung tâm không điên đảo, cũng không tán loạn, chánh niệm trì danh, toàn là nhờ sức từ bi gia hộ của Phật Di Đà”. Điều này rất ít người biết đến, vì sao vậy? Vì đại sư Huyền Trang dịch Kinh Di Đà, lượng lưu thông rất ít, người học Phật đều không tụng kinh này. Chỉ có người nghiên cứu kinh giáo, họ mới tìm kinh này xem. Khi giảng giải, tư tưởng mới có thể nói viên mãn được. Thông thường người niệm Phật đều không đọc kinh này, trong kinh này đích thực có rất nhiều kinh văn có thể bù đắp vào chỗ thiếu sót của ngài La Thập. Đại sư La Thập dịch rất hay, rất thích hợp sở thích của người xưa. Đại sư Huyền Trang là dịch thẳng, cho nên người thường không thích xem sách của ngài lắm.

Trong kinh văn này có mấy câu rất quan trọng, khi lâm chung Vô Lượng Thọ Phật và vô lượng chúng Bồ Tát Thanh Văn đệ tử của ngài, đây là người vãng sanh. Phật đến tiếp dẫn, không phải chỉ mình Phật, quý vị có thể thấy có rất nhiều người cùng đến tiếp dẫn với Phật. Có chúng Bồ Tát, có chúng Thanh Văn, chúng Thanh Văn ở đâu? Chính là cõi phương tiện,

chúng Bồ Tát là cõi thật báo, đều đi theo Phật A Di Đà đến tiếp dẫn. “Trước sau vây quanh, đều đến trước người đó, từ bi gia hộ, khiến tâm bất loạn”. Tất cả oán thân trái chủ, nhìn thấy như vậy có thể không hoan hỷ ư? Còn đến tìm phiền phức ư? Không còn. Nhất định phải biết điều này, quả thật hoàn toàn dựa vào 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, bảo hộ.

Kinh Bi Hoa lại nói: “Khi lâm chung, ta và đại chúng vây quanh, hiện ra trước người đó”. Ta là Phật A Di Đà tự xưng, Phật A Di Đà và đại chúng, chính là Bồ Tát và Thanh văn mà ở trước chúng ta đã học. Đó là những người đã vãng sanh, trong số những người đã vãng sanh, đa phần đều là người có duyên với mình. Vì sao nhiều như vậy? Lúc này ta mới biết, vô lượng kiếp trong đời quá khứ, họ là gia thân quyến thuộc, là người có nhân duyên với chúng ta. Họ niệm Phật trước, vãng sanh trước, đều ở bên đó. Chúng ta vãng sanh họ rất hoan hỷ, cùng đến tiếp dẫn chúng ta, sự việc là như vậy. Đừng nghĩ rằng đến thế giới Cực Lạc rất cô đơn. Nó rất náo nhiệt! Chư vị đồng tu có nhân duyên từ vô lượng kiếp đến nay, đều gặp lại hết, vừa gặp là quen. Đâu có như thế gian hiện nay, người ta quen không nhiều. Bất luận là có ân hay có oán, họ đều đến thế giới Cực Lạc, đều đã tu thành Phật. Chúng ta gặp lại họ vừa hoan hỷ vừa hổ thẹn. Hoan hỷ là cùng nhau trở về quê nhà, hổ thẹn là họ được trở về nhà từ sớm, còn mình bây giờ mới về được. So với họ thì thua xa, thua rất nhiều.

“Người này gặp ta”, người này là người vãng sanh, gặp Phật A Di Đà. “Tức đến trước ta, tâm được hoan hỷ”. Chắc chắn như thế, như chúng tôi vừa mới nói, sao họ không hoan hỷ được! Thấy rất nhiều người có nhân duyên với mình, đều ở thế giới Cực Lạc. “Gặp được ta, lia các chướng ngại”, tất cả nghiệp chướng đều không còn. “Vừa xả thân này, sanh đến cõi nước ta”, đây là khi nhất niệm lâm chung, thấy Phật đến tiếp dẫn, thần trí rõ ràng, cáo biệt với mọi người, Phật đến tiếp dẫn, tôi đi theo Phật đến thế giới Cực Lạc. Sau cùng niệm Phật gọi là chứng chuyển, tam chuyển pháp luân, ta làm chứng chuyển cho mọi người. Đức Phật thật sự đến tiếp dẫn, ta đi theo Phật, người vãng sanh như vậy không nhiều. Đại đa số người vãng sanh, cần có rất nhiều đồng tu đến trợ niệm, khi lâm mạng chung luôn cận kề cảnh tỉnh họ. Họ hoan hỷ tiếp nhận, buông bỏ tất cả ưu tư vướng bận mới có thể đi. Trong kinh nói, người vãng sanh như thế, lúc lâm mạng chung rõ ràng minh bạch, hoàn toàn không sợ hãi. Như vậy là sao? Họ đã buông bỏ từ lâu.

Chúng ta thử nghĩ xem, mình thích loại vãng sanh nào? Nếu muốn được vãng sanh như thế, không thể không buông bỏ, phải biết vãng sanh như vậy công đức rất lớn. Quý vị xem, bao nhiêu người nhìn thấy đều sanh



tâm hoan hỷ, người không tin cũng đã tin, đã tin thì tuyệt đối không còn hoài nghi, họ đã nhìn thấy.

Trước đây ở HongKong, phu nhân của tước sĩ Hà đông, bà vãng sanh chính là như vậy. Con trai Hà Thế Lễ vốn là một tướng quân, cả gia đình là tín đồ đạo Cơ đốc, nhưng bà cụ niệm Phật. Ông rất hiếu thuận, rất hiếm có, trong nhà thiết một Phật đường, bà cụ niệm Phật, không ai quấy nhiễu, không ai chướng ngại, gia đình họ là tự do tín ngưỡng. Suốt đời bà lão chưa từng khuyên con cháu niệm Phật, khi lâm chung, bà nói với con dâu và cháu, mẹ sắp đến thế giới Cực Lạc, khi mẹ đi các con niệm vài câu Phật hiệu đưa tiền nhé, coi như là nhân duyên giữa mẹ và con. Khi vãng sanh mở đại hội vãng sanh. Lúc đó có ký giả đưa tin, thấy bà cụ vãng sanh như thế nào, cáo biệt mọi người ra sao. Sau cùng bà nói, Phật đã đến tiếp dẫn, mẹ phải đi theo ngài đây, nói rồi tắt thở ra đi. Bà vãng sanh độ được rất nhiều người, về sau cả gia đình Hà Thế Lễ đều học Phật, độ cả gia đình, bà cụ thật tuyệt vời. Bà biểu diễn chiêu sau cùng này, cả gia đình đều tin theo Phật. Đây là thật, không phải giả. Cho nên ngôi nhà Đông Liên Giác Uyển là HongKong, chính là sản nghiệp của Hà Đông đã quyên ra làm đạo tràng, cúng dường Tam bảo.

Ba mươi mấy năm trước, năm 1977, lần đầu tiên tôi đến HongKong giảng kinh, họ kể chuyện này cho tôi nghe. Khi bà cụ vãng sanh, quả thật là được Tam bảo gia trì, hoàn toàn rõ ràng không hề hồ đồ. Tuy có một chút bệnh, nhưng rất nhẹ. Quý vị xem khi lâm chung, bà nói chuyện rất rõ ràng, rất minh bạch, giao phó xong mới ra đi, bản thân bà được tâm hoan hỷ. Phạm là người tham gia đại hội vãng sanh hôm đó, không có ai không hoan hỷ, thật sự đã thấy được.

Ngày xưa HongKong do người Anh thống trị, thiên hạ của đạo Cơ đốc. Bà biểu diễn chiêu này, khiến những người ngoại quốc này đều nhìn thấy. Còn có pháp sư Đàm Hư, vãng sanh ở HongKong lưu lại xá lợi. Người Anh không tin, là thật ư? Viên rất cứng, sắt đánh vào không bể. Họ dùng đũa sắt đánh vào, đũa sắt đánh đến nó chỉ lõm vào, còn viên xá lợi không hề bị tổn hại, người phương tây mới tin. Quả thật là viên xá lợi rất cứng, đũa sắt đánh vào xương cũng phải nát, vì sao viên xá lợi này không hề hấn gì? Đây đều là biểu trưng cho chúng ta thấy, nói với mọi người, vấn đề này là thật không phải giả. Cho nên nghiệp chướng tiêu trừ, xả thân liền sanh đến thế giới Cực Lạc, đó là thời gian một khảy móng tay.

“Nguyện lại nói”, đây là trong Kinh Bi Hoa nói: “Hết thầy chúng sanh, nếu nghe đến tiếng ta”, tiếng nghĩa là danh hiệu, chính là nghe đến câu A Di Đà Phật này, người ta niệm nam Mô A Di Đà Phật, hoặc là A Di Đà

Phật, “phát nguyện muốn sanh vào thế giới của ta”. Nghe được câu danh hiệu này, ta cũng phát nguyện muốn sanh đến thế giới Cực Lạc. Những chúng sanh đó, khi lâm mạng chung, đều khiến họ thấy ta và các đại chúng trước sau vây quanh. Lúc này ta nhập vô ế tam muội, lấy sức tam muội đứng trước mặt họ mà nói pháp. Vì nghe pháp mà đoạn trừ tất cả khổ não, tâm đại hoan hỷ. Vì tâm hoan hỷ, được bảo chân tam muội. Nhờ sức tam muội, khiến tâm được niệm và vô sanh nhẫn, sau khi mạng chung nhất định sanh vào cõi nước ta”. Đây là trong Kinh Bi Hoa nói, quả là không thể nghĩ bàn! Thật sự có chuyện này ư? Vì sao Phật không lúc nào cũng thị hiện cho chúng ta thấy? Trong kinh điển đại thừa chúng ta thấy: “Tâm Phật chúng sanh, tam vô sai biệt”. Chúng ta đã đọc câu này, biết được Phật lực không thể nghĩ bàn, nghiệp lực của chúng sanh không thể nghĩ bàn, sức mạnh của tâm không thể nghĩ bàn. Nếu ba sức mạnh này kết hợp lại, mọi vấn đề đều được giải quyết.

Phàm phu chúng ta phiền phức lớn nhất là gì? Nghiệp lực là chướng ngại rất lớn, nghiệp lực cũng chướng ngại tâm lực của chúng ta, tâm này chính là tâm thanh tịnh, cho nên không tương ứng với nguyện lực của Phật. Bởi vậy tiêu nghiệp chướng quả là một việc lớn, dùng phương pháp gì để tiêu nghiệp? Nói cho chư vị biết, dùng phương pháp niệm Phật. Người bây giờ quả thật, nhắc đến niệm Phật, hình như niệm Phật quá đơn giản, có thể tiêu được chướng? Đâu biết rằng càng đơn giản càng có hiệu quả, cở nhân gọi là đơn phương trị đại bệnh, giống như đạo lý này vậy.

Thời Càn Long, pháp sư Từ Vân Quán Đảnh là bậc cao tăng thời đó. Thông tông thông giáo, hiền mật viên dung, trước tác rất nhiều. Hiện nay trong Vạn Tục Tạng của Nhật bản, cất giữ hơn 20 loại trước tác của ngài, trước tác của ngài tất cả có hơn 50 loại.

Trước đây tôi học Kinh Quán Vô Lượng Thọ, tham khảo chú giải của ngài. Chú giải của ngài là Quán Kinh Trực Chỉ, trong đó có câu nói rằng: chúng sanh tạo tội nghiệp cực kỳ nặng, tất cả kinh luận, tất cả nghi thức sám hối trong Phật môn, đều không thể tiêu trừ nghiệp chướng của họ. Sau cùng vẫn còn một loại có thể sám trừ nghiệp chướng của họ, đó là gì? Là một câu A Di Đà Phật. Trong lúc giảng kinh chúng tôi thường nhắc đến, niệm Phật quả thật không thể nghĩ bàn.

Vậy ta niệm Phật vì sao không linh? Không phải không linh, là do ta dùng tâm tán loạn khi niệm Phật, dùng tâm hoài nghi niệm Phật, ta không tin thật. Tin thật có tu phương pháp khác chăng? Còn tu phương pháp khác chúng mình niềm tin ta chưa đủ. Thật sự tín tâm, tôi gặp rất nhiều người, họ thật sự có tín tâm, chỉ chuyên tâm vào một câu Phật hiệu, không hề hoài

nghi. Bị bệnh nặng, họ không khám bệnh, không uống thuốc, cứ như vậy một tháng, hai tháng, ba tháng, bệnh lành hẳn. Đi tái khám, hoàn toàn không có vấn đề gì nữa. Đây không phải như pháp sư Quán Đảnh nói sao! Lời này hiện nay không được tuyên truyền, tuyên truyền thì như thế nào? Phật giáo quý vị bị bệnh không cần xem bác sĩ, như vậy cũng rất phiền, đây là biến thành tà giáo. Điều này trong kinh có nói, cũng có số ít người thực hành như thế, họ đã thành công. Thành công, chúng ta biết cũng có rất nhiều người không thành công, không thành công thì đi bệnh viện, đi khám bác sĩ. Chúng ta cũng không phản đối chuyện khám bác sĩ, cũng không phản đối chuyện đi viện. Nhưng người có tín tâm vững chắc, họ tự nhiên lành bệnh, như vậy quá tốt. Đối với những người nghèo khổ đó là hạnh phúc, họ không có tiền, không thể đi khám bệnh.

Về phương diện đạo lý, trong kinh điển đại thừa nói rất nhiều: “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, tâm ta quyết định tất cả. Chỉ cần có hoài nghi, lập tức đi tìm bác sĩ, đi tìm người trị liệu. Nếu không hề hoài nghi, như vậy không cần đi, chắc chắn nửa tháng, một tháng là lành, không sao, máu chót là như thế. Hiểu được đạo lý này, không thể không đọc kinh điển, không đọc vĩnh viễn không hiểu được. Vĩnh viễn không biết khuyết điểm của mình rốt cuộc xảy ra từ đâu, ý chí không thể tập trung.

Trong Kinh Di Giáo Đức Phật dạy rằng: “Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Bình thường tâm chúng ta tán loạn, quý vị thấy đệ tử Phật chúng ta gặp người khác là chấp tay. Chấp tay là gì? Chấp tay là biểu thị tâm tập trung, chế tâm một chỗ. Bình thường mười ngón tay, tâm tán loạn, cung kính nhất là nhiếp tâm lại, nhiếp lại nhất tâm. Điều này tượng trưng đô nhiếp lục căn, tượng trưng nhất tâm. Chấp tay tượng trưng nhất tâm, nó tượng trưng ý này. Nhưng chúng ta gặp người khác chấp tay không biết nhất tâm, tâm vẫn tán loạn, nó không khởi tác dụng. Thật sự nhất tâm, sức mạnh đó rất lớn, đối với bản thân có thể trị bách bệnh, mạnh khỏe sống lâu, thậm chí bản thân có thể làm chủ thọ mạng mình. Ta muốn sống bao nhiêu năm, được, không sao, chế tâm một chỗ, sức mạnh đó rất lớn, tiêu trừ tất cả nghiệp chướng! Chuyện cầu nguyện này rất linh, câu thông với oán thân trái chủ, oán thân trái chủ tiếp thu, hoan hỷ. Ta thật sự có điều kiện tiếp xúc với họ. Người thường giao tiếp với oán thân trái chủ, người ta không hề quan tâm với quý vị, vì sao vậy? Vì quý vị không có điều kiện. Chỉ nói suông thì có lợi ích gì, ta không làm việc tốt. Giới khoa học nói, ánh sáng tán loạn, nếu tập trung ánh sáng vào một điểm, nó biến thành tia laser, biến thành tia laser, nó khởi tác dụng rất lớn. Tám gang dày đến mấy nó cũng có thể xuyên qua. Sức mạnh của tâm tập trung lại mạnh hơn nhiều so với sức mạnh của ánh sáng, ánh sáng có đáng gì!

Bởi thế chế tâm một chỗ, Tịnh tông gọi là nhất tâm bất loạn, sức mạnh đó rất lớn, nhất định phải cầu nhất tâm. Nhất tâm nghĩa là buông bỏ chứ không có gì khác, không buông bỏ nghĩa là chưa đạt đến nhất tâm. Buông bỏ triệt để, như thế không có việc gì không làm được.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 221**